

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST

Ngày 29 - 8 - 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Văn Mạnh

2/Ông Huỳnh Tấn Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2022/TLST- DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Tòa nhà C Khu B, H.M, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang T – Giám đốc phòng giao dịch huyện K – Chi nhánh Ngân hàng C, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số B đường N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Văn Hữu C, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Phước T sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Bùi Quang T trình bày:

Ông Văn Hữu C, bà Nguyễn Thị Phước T ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng C- Phòng giao dịch huyện K theo hợp đồng tín dụng số 600000712532615 ngày 12/4/2018 để vay số tiền 30.000.000đồng, mục đích vay để sản xuất kinh doanh, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất vay trong hạn 0,9%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ ngày 12/4/2022. Quá trình vay, ông Văn Hữu C, bà Nguyễn Thị Phước T đã trả cho ngân hàng số tiền lãi là 8.397.373đồng. Đến nay toàn bộ khoản vay của ông C, bà T đã quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Văn Hữu C, bà Nguyễn Thị Phước T vẫn không chịu trả nợ cho Ngân hàng theo cam kết.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Văn Hữu C, bà Nguyễn Thị Phước T phải trả cho ngân hàng số tiền 33.737.093đồng, trong đó nợ gốc là 30.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 2.410.024đồng, nợ lãi quá hạn là 1.327.068đồng (lãi tính đến ngày 29/8/2022) và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/8/2022 cho đến khi ông Văn Hữu C, bà Nguyễn Thị Phước T trả hết nợ cho ngân hàng.

Bị đơn ông Văn Hữu C, bà Nguyễn Thị Phước T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn cư trú tại huyện Krông Ana nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 BLTTDS. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng C, buộc bị đơn ông Văn Hữu C, bà Nguyễn Thị Phước T phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền 33.737.093đồng, trong đó nợ gốc là 30.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 2.410.024đồng, nợ lãi quá hạn là 1.327.068đồng (lãi tính đến ngày 29/8/2022) và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/8/2022 cho đến khi ông Văn Hữu C, bà Nguyễn Thị Phước T trả hết nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn, Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Văn Hữu C và bà Nguyễn Thị Phước T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó,

Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn; bị đơn là đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Ngày 12/4/2018 ông Văn Hữu C, bà Nguyễn Thị Phước T và Ngân hàng C ký hợp đồng tín dụng số 600000712532615. Theo đó, Ngân hàng cho ông C, bà T vay số tiền 30.000.000đồng; mục đích vay để sản xuất kinh doanh; thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất vay trong hạn 0,9%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ ngày 12/4/2022; vay không thế chấp tài sản.

[3.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Văn Hữu C và bà Nguyễn Thị Phước T đã trả cho ngân hàng 8.397.373đồng tiền lãi, đến nay khoản vay của ông C, bà T đã quá hạn, mặc dù ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Văn Hữu C, bà Nguyễn Thị Phước T vẫn không thực hiện việc trả nợ theo cam kết trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C, bà T phải có nghĩa vụ trả số tiền 33.737.093đồng, trong đó nợ gốc là 30.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 2.410.024đồng, nợ lãi quá hạn là 1.327.068đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 30/8/2022 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất trong hợp đồng là có cơ sở, phù hợp quy định tại các Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Văn Hữu C và bà Nguyễn Thị Phước T phải chịu án phí theo mức: 33.737.093đồng x 5% = 1.686.854đồng (làm tròn 1.687.000đồng); Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C

Buộc ông Văn Hữu C và bà Nguyễn Thị Phước T phải trả cho Ngân hàng C (trả tại Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, Đắk Lắk) số tiền nợ gốc 30.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 2.410.024 đồng, nợ lãi quá hạn 1.327.068đồng. Tổng cộng là 33.737.093đồng (*Ba mươi ba triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn không trăm chín mươi ba đồng*).

Ông Văn Hữu C và bà Nguyễn Thị Phước T tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/8/2022 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

2/ Về án phí: Bị đơn ông Văn Hữu C và bà Nguyễn Thị Phước T phải chịu 1.687.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Krông Ana;
- CCTHADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Trúc